ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai tại thôn Lâm Ca, xã Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo thông báo số: 375 /TB-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Thái Bình)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Thị Nhiên	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	75	129,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2002	Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	76	330,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	77	244,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	79	619,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	80	223,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	81	74,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	82	61,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
2	Hoàng Văn Phương	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	100	128,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	121	328,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	122	200,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	123	221,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	126	558,0	1978	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	1978	Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	144	177,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	145	267,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	146	253,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	164	428,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	165	441,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	183	319,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Cà - thôn Lâm Ca	473	99	454,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	78	593,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	82	319,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
3	Mã Thanh Bình	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	329	63,0	1987	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	12	407,0	1987	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	31	575,0	1987	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
4	Phan Văn Liêu	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	73	1.464,0	1987	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	209	147,0	1987	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	238	1.310,0	1987	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	494	58	479,0	1987	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
5	Vy Thị Vững	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	285	139,0	2011	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
6	Nguyễn Thị Bính	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	140	428,0	1988	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	150	359,0	1988	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lục Nam - Thôn Lâm Ca	484	114	124,0	1988	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	283	362,0	1978	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	1978	Không có tranh chấp	
			Lục Nam - Thôn Lâm Ca	483	288	269,0	1988	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	295	355,0	1988	Tự khai phá	Đất nuôi trồng thủy sản		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	303	450,0	1988	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Lục Nam - Thôn Lâm Ca	483	306	352,0	1988	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	345	170,0	1988	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
7	Trần Văn Hựu	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đéc, thôn Lâm Ca	305	14	1.121,0	1986	Tự khai phá	Đất chuyên trồng lúa		Không có tranh chấp	
			Lăng Lườn - thôn Lâm Ca	473	2	1.137,0	1986	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	28	1.734,0	1986	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
8	Lương Xuân Cường	Thôn Lâm Ca, xã Thái	Thôn Lâm Ca	483	191	398,0	2003	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2003	Không có tranh chấp	

8	Lương Xuân Cương	Bình	Thôn Lâm Ca	483	192	395,0	2003	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2003	Không có tranh chấp	
9	Nông Thị Hái	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca	483	31	496,0	1998	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
10	Trần Văn Linh	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	172	1.450,0	1982	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	342	100,0	1982	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	485	17	1.787,0	1982	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
11	Trần Thị Kỳ(Xuyên)	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	32	901,0	1972	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Xum - thôn Lâm Ca	473	226	119,0	1972	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Xum - thôn Lâm Ca	473	228	157,0	1972	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	30	318,0	1972	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	102	355,0	1995	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	1995	Không có tranh chấp	
12	Nguyễn Đăng Bẩy	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	494	2	561,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
13	Phạm Thị Thu	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	494	26	307,0	1989	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	1989	Không có tranh chấp	
14	Lê Văn Phong	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	181	206,0	2005	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	2005	Không có tranh chấp	
15	Hoàng Văn Bình (Nàng)	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	121	97,0	1976	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Vằng Mần - thôn Lâm Ca	483	262	87,0	1976	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Vằng Mần - thôn Lâm Ca	483	280	629,0	1976	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
16	Nguyễn Thị Lường	Thôn Lâm Ca, xã Thái	Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	448	21	192,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	16	18,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	19	282,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	20	342,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	21	467,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	22	283,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	23	246,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	24	84,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	25	86,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	27	261,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

16	Nguyễn Thị Lương	Bình	Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	28	226,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	29	54,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	31	225,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	32	140,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	34	323,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	36	252,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	46	431,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	47	198,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	48	698,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	449	49	503,0	1974	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
17	Mã Văn Hùng	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	52	354,0	1988	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	74	218,0	1988	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	348	171,0	1988	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	129	352,0	1988	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
18	Lý Văn Ruộng, Nguyễn Thị Thuý	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	10	193,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	11	207,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	12	250,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	13	91,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	14	42,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	15	210,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	16	279,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	17	156,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	18	168,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	4	185,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	5	131,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	6	72,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	7	74,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	8	80,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khau Mầm - thôn Lâm Ca	471	9	115,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	269	512,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	315	290,0	1990	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	1990	Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	341	220,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	15	228,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	17	154,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	26	710,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	18	205,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	5	165,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
19	Mã Văn Dũng	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	38	350,0	1986	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khư Pa - thôn Lâm Ca	473	242	515,0	1986	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	289	331,0	1986	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
20	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca	474	13	1.350,0	1994	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	25	700,0	1994	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	8	42,0	1994	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	9	2.314,0	1994	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
21	Nguyễn Thị Hà	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca	474	26	404,0	2002	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	2002	Không có tranh chấp	
22	Phạm Thị Hương	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	274	351,0	1980	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	1980	Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	483	344	127,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
23	Trần Thị Thắm (Cầu)	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	39	577,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	40	86,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	483	43	166,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	57	347,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lầm Nao - thôn Lâm Ca	483	61	822,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	

			Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	83	346,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lầm Nao - thôn Lâm Ca	483	86	588,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	10	202,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	102	482,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
24	Trần Thị Quán	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	1	123,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	11	126,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	12	448,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	13	76,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	4	144,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	7	189,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	8	365,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Hà Thanh - thôn Lâm Ca	481	9	246,0	1980	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
25	Lê Minh Trang	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pùng Xìu - Thôn Lâm Ca	289	72	610,0	2004	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
26	Hoàng Văn Thanh	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Lục Nam - Thôn Lâm Ca	484	94	86,0	1976	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
27	Hoàng Văn Rừng	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	47	297,0	1992	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	79	420,0	1992	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
28	Hoàng Văn Quân	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Lăng Lườn - thôn Lâm Ca	473	13	203,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lăng Lườn - thôn Lâm Ca	473	20	726,0	1978	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lăng Lườn - thôn Lâm Ca	473	25	412,0	1978	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Cốc Lâm - thôn Lâm Ca	473	75	344,0	1978	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	76	332,0	1978	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	1978	Không có tranh chấp	
			Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	11	146,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	12	307,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	28	76,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	29	82,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	30	170,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

29	Hoàng Văn Hảo	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pài Lìm - thôn Lâm Ca	436	9	224,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	448	15	345,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Pheo - thôn Lâm Ca	448	16	237,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khu Nhà Đa - thôn Lâm Ca	448	2	212,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khu Nhà Đa - thôn Lâm Ca	448	3	123,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Khu Nhà Đa - thôn Lâm Ca	448	4	147,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	484	49	676,0	1991	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
30	Hoàng Văn Cường	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Lục Nam - Thôn Lâm Ca	484	80	532,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	237	128,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	239	77,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Ké Méo - thôn Lâm Ca	473	240	87,0	1991	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
31	Hoàng Thị Vì	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Nà Lẹng - thôn Lâm Ca	473	53	223,0	1990	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
32	Chu Xuân Viền	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	103	159,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	54	135,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	55	99,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	56	345,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	494	70	440,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	72	158,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	73	30,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	494	80	122,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Thôn Lâm Ca	494	81	261,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	83	586,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	84	142,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	91	241,0	1985	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	494	92	130,0	1985	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	66	151,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	

33	Đỗ Thị Nguyên	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	110	126,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	129	204,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	130	110,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	150	74,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	151	44,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	168	52,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	169	57,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	173	264,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	187	144,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	188	132,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	17	309,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	23	281,0	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	11	8.687,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	8	543,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	9	1.905,0	1985	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
34	Đào Thị Bích	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca	473	127	300,0	1986	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
35	Đặng Văn Ích	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	484	59	1.130,0	1982	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Cò Cấu - thôn Lâm Ca	484	41	790,0	1982	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
36	Đặng Thị Thành	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	337	141,0	1982	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
36	Đặng Hiệu Tài	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	483	232	243,0	2001	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2001	Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	473	246	129,0	2001	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2001	Không có tranh chấp	
37	Chu Văn Quân	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Lán Lân - Thôn Lâm Ca	296	20	584,0	2005	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	296	21	635,0	2005	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Lán Lân - Thôn Lâm Ca	296	25	648,0	2005	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	66	151,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	110	126,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

38	Bế Văn Minh	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	129	204,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	130	110,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	150	74,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	151	44,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	168	52,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	169	57,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	173	264,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	187	144,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Cốc Phát - thôn Lâm Ca	473	188	132,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	17	309,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	23	281,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	11	8.687,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	8	543,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	475	9	1.905,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	36	453,0	1995	Nhận tặng cho	Đất nuôi trồng thủy sản		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	42	365,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	43	93,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	44	111,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	45	75,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	46	348,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	47	394,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	53	1.026,0	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm		Không có tranh chấp	
			Nà Luồng - thôn Lâm Ca	462	61	3.489,0	1995	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
39	Bế Xuân Trình	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca, xã Lâm Ca, huyện	473	380	138,0	1976	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
40	Bế Thị Thọ	Thôn Lâm Ca, xã	Nà Lấm - thôn Lâm Ca	472	18	222,0	1976	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Lấm - thôn Lâm Ca	472	19	288,0	1976	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	

40	Bế Thị Thọ	Thái Bình	Nà Lấm - thôn Lâm Ca	472	20	216,0	1976	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Lấm - thôn Lâm Ca	472	31	740,0	1976	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
41	Bế Thị Loan	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	40	389,0	1975	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pắc Đông - thôn Lâm Ca	472	41	358,0	1975	Tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Nà Dài - thôn Lâm Ca	483	112	41,0	1975	Tự khai phá	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
42	Bế Thị Hoàng	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	2	207,0	1975	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Tàng Pè - thôn Lâm Ca	493	40	5.226,0	1975	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
43	Bế Thị Hà	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	463	6	772,0	1975	Nhận tặng cho	Đất bằng trồng cây hằng năm khác		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	1	348,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	10	90,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	11	75,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	2	190,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	3	177,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	4	165,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	5	105,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	6	122,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	7	99,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	8	99,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			Pùng Xìu - thôn Lâm Ca	464	9	148,0	1975	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
44	Bế Mạnh Hùng	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	thôn Lâm Ca	474	52	840,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	58	179,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	71	237,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
			thôn Lâm Ca	474	75	115,0	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại		Không có tranh chấp	
45	Hoàng Văn Vinh	Thôn Lâm Ca, xã Thái Bình	Thôn Lâm Ca	484	42	400,0	1995	Tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	1995	Không có tranh chấp	
Tổng 45 hộ, 60 hồ sơ, 247 thửa												

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 30/10/2026 đến ngày 15/11/2026 tại địa điểm: nhà văn hóa thôn Lâm Ca và trụ sở UBND xã Thái Bình. Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Thái Bình để được giải quyết. Sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét, giải quyết./.

Thái Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Toại